

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025,
định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh; xác định các nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp cụ thể và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức theo lộ trình phù hợp nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

b) Thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới, mở ra các thị trường mới và tạo thêm nhiều nhu cầu việc làm mới; giúp người dân giàu có hơn, hạnh phúc hơn, tham gia các hoạt động xã hội toàn diện hơn, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn,... góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, xác định phát triển kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm; chủ động, thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục, tận dụng tốt các nguồn lực đã đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc; phân đấu thực hiện hoàn thành đạt và vượt mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

b) Ưu tiên đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số bằng các nền tảng số Việt Nam; chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các hoạt động phát triển kinh tế số và xã hội số của ngành, lĩnh vực phụ trách; nội dung tuyên truyền, phổ biến phải dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, có tính lan tỏa trong cộng đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển kinh tế số

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ trọng kinh tế số chiếm trên 10% GRDP của tỉnh; năng suất lao động tăng bình quân trên 11,5%/năm;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 30%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

2. Phát triển xã hội số

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% xã, phường, thị trấn; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện, gồm:

a) Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

b) Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ: nghiên cứu, xây dựng thể chế, chính sách; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; điều tra, khảo sát, thống kê, đo lường, đánh giá chỉ số phát triển, ảnh hưởng tác động; thuê, mua sử dụng, thúc đẩy phát triển các nền tảng số; tạo lập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số, kỹ năng số, công dân số, văn hóa số; hỗ trợ, tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp; thông tin,

tuyên truyền; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ khác thuộc kế hoạch có tính chất chi thường xuyên.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ động phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch này.

c) Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách theo hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương và theo tình hình thực tế tại địa phương để triển khai thực hiện.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu tổ chức sơ kết tình hình thực hiện.

b) Đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

c) Làm đầu mối của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các nội dung Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí vốn chi đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Kế hoạch.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tham mưu bố trí vốn chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai Kế hoạch.

5. Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh

a) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhân lực số theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Nghiên cứu xây dựng chương trình, mở các chuyên ngành đào tạo, đẩy mạnh đào tạo kỹ sư, cử nhân,... có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Triển khai các hoạt động đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho học sinh, sinh viên; sử dụng các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng dạy, học trực tuyến; thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh: Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến hoạt động phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Tỉnh đoàn: Chỉ đạo hệ thống tổ chức đoàn cơ sở các cấp cử đầu mối tới tận cấp xã, tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số của tỉnh (Tổ Công nghệ số cộng đồng); chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kế hoạch; tham mưu, phản biện chính sách, pháp luật. Phối hợp với các hội, hiệp hội xã hội nghề nghiệp phát động hội viên, doanh nghiệp chủ động làm chủ công nghệ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cho chuyển đổi số; tham gia cùng UBND tỉnh (đầu mối là Sở Thông tin và Truyền thông), Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; chủ động phát hiện, giới thiệu các nền tảng chuyển đổi số quốc gia trong ngành, lĩnh vực mình; tích cực tham gia sử dụng các nền tảng số trong chuyển đổi số, trong kinh tế số và xã hội số; tham gia cung cấp yêu cầu đầu vào để hỗ trợ xây dựng các nền tảng số.

9. Các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp nhà nước

a) Các doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tiên phong trong thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

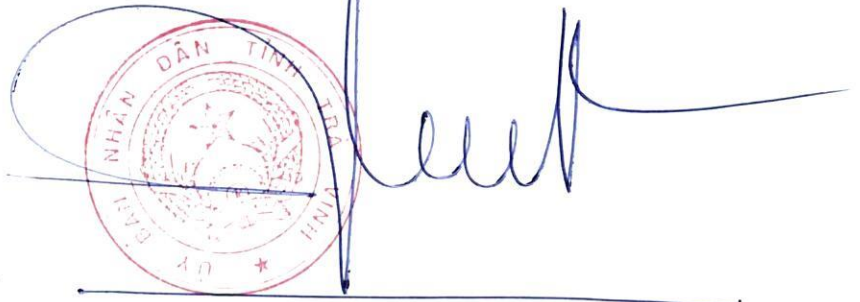
b) Các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp bưu chính: Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số; cùng với cơ quan nhà nước tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

c) Các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh: Chủ động phát triển các nền tảng số, tham gia Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia, giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế số, xã hội số; xây dựng hệ sinh thái nội dung hấp dẫn, lãnh mạnh để tạo thói quen trực tuyến cho người dân; phối hợp với các trường đại học, cao đẳng xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng chuyên ngành công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng,... theo hướng kết hợp lý thuyết với thực tế; phối hợp triển khai các chương trình đào tạo từ làm việc thực tế, sẵn sàng đón sinh viên từ các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh vào thực tập, tạo điều kiện sớm tiếp cận với môi trường doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Ban TCD-NC;
- Các Phòng: KT, KGVX, TH-NV;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

(Kèm theo Kế hoạch số: **59**/KH-UBND ngày **19** tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
I	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
1	Hoàn thiện thể chế			
a	Rà soát đề xuất xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật chuyên ngành, các cơ chế, chính sách cho phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
b	Rà soát xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
c	Rà soát xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số; ưu tiên thực hiện trước đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong từng ngành, lĩnh vực	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	2022 - 2025
2	Phát triển hạ tầng			
a	Tổ chức triển khai thực hiện chương trình, chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu phục vụ kinh tế số và xã hội số theo hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành liên quan gồm:			

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
a.1	Lĩnh vực hạ tầng số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
a.2	Lĩnh vực hạ tầng bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
a.3	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
a.4	Lĩnh vực hạ tầng cung cấp điện	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
a.5	Lĩnh vực hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
a.6	Lĩnh vực hạ tầng đô thị	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
a.7	Lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
a.8	Lĩnh vực hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
a.9	Lĩnh vực hạ tầng giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
a.10	Lĩnh vực hạ tầng khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
a.11	Lĩnh vực hạ tầng y tế	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
a.12	Lĩnh vực hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
b	Rà soát, tổ chức triển khai Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 được phê duyệt tại các Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 và Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số doanh nghiệp và dịch vụ logistics Việt Nam trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
c	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân, đặc biệt là đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các ấp, khóm, khu vực dân sinh trên toàn tỉnh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Thúc đẩy khai thác, sử dụng nền tảng địa chỉ số, bản đồ số cho phát triển kinh tế số và xã hội số			
3	Phát triển nền tảng số			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thúc đẩy triển khai, sử dụng các nền tảng số quốc gia thuộc Chương trình thúc đẩy, phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
b	Tổ chức kết nối, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
c	Chủ trì triển khai và tập huấn, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số của ngành, lĩnh vực, cơ quan, địa phương, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực trọng điểm gồm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
d	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến các nền tảng số của cơ quan, đơn vị đã triển khai đến các đối tượng sử dụng biết khai thác và sử dụng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Phát triển dữ liệu số			
a	Tham mưu tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh; các quy định, chính sách về tài sản dữ liệu, mua, bán dữ liệu, dịch vụ dữ liệu,... sau khi Chiến lược, các quy định, chính sách được ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
b	Tham mưu triển khai các quy định, chính sách về tài chính, phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp, kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân, tạo nguồn thu hợp pháp để duy trì, phát triển dữ liệu	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
c	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm gồm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
d	Xây dựng, hoàn thiện nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa phương vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng			
a	Tham mưu tổ chức triển khai Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia trên địa bàn tỉnh sau khi Chiến lược được ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
b	Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
c	Phổ biến rộng rãi các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng Việt Nam đáp ứng được yêu cầu và ưu tiên sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh	2022 - 2030
d	Tổ chức triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
e	Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp cho các hệ thống thông tin của doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2022 - 2030
f	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện đánh giá và dán nhãn tín nhiệm cho các trang, cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng và các hệ thống thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; các doanh nghiệp	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	khác của cơ quan, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin mạng		nghiệp trên địa bàn tỉnh	
g	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân qua giải pháp ký số từ xa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2023
h	Triển khai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh để phục vụ việc xác nhận mức độ bảo đảm, xác thực của danh tính số của người dân, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
i	Triển khai công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
6	Phát triển nhân lực số			
a	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhân lực số theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2025
b	Triển khai Nền tảng đại học số tại Trường Đại học Trà Vinh. Thí điểm mô hình đại học số đào tạo một số chuyên ngành như công nghệ thông tin, máy tính, điện tử - viễn thông, tự động hóa, kỹ thuật truyền thông, an toàn thông	Trường Đại học Trà Vinh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường cao	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	tin mạng, công nghệ số, kỹ thuật số và các chuyên ngành phù hợp khác theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo		đăng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	
c	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotics để triển khai	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030
d	Triển khai các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông: Xây dựng mạng lưới hệ thống thư viện điện tử; các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở; xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng quản lý nội dung học tập quốc gia,...	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
e	Nghiên cứu mở chuyên ngành đào tạo về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực ngành, nghề tại các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng; đẩy mạnh đào tạo kỹ sư, cử nhân, cao đẳng các ngành công nghệ số, kinh tế số, xã hội số	Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2030
f	Định kỳ hàng năm công bố báo cáo dự báo về nhu cầu thị trường nhân lực và tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội, Sở Thông tin và	Các sở, ban, ngành tỉnh; các trường đại học, cao đẳng, cơ	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	mạng; cập nhật xu thế, giới thiệu một số ngành, nghề mới yêu cầu các kỹ năng mới	Truyền thông	sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
7	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số			
a	Tổ chức khai thác Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2030
b	Tổ chức các hoạt động đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2030
c	Triển khai các hoạt động đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, giáo dục phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
d	Triển khai áp dụng Nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số để sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, sinh viên, công chức, viên chức, và người lao động trong các doanh nghiệp và có phương án đào tạo nâng cao kỹ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	năng số phù hợp chuẩn kỹ năng số quốc gia			
e	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
f	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
g	Triển khai giải pháp khảo sát, thu thập ý kiến người dân bằng hình thức trực tuyến, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
8	Phát triển doanh nghiệp số			
a	Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn tỉnh sau khi Chiến lược được ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
b	<p>Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Quyết định 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình xác định chỉ số mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Đến năm 2025: trên 90% doanh nghiệp tham gia đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp (dbi.gov.vn); tối thiểu 30% doanh nghiệp áp dụng ít nhất 01 nền tảng số phục vụ hoạt động, sản xuất kinh doanh. Hình thành Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.</p> <p>- Đến năm 2030: tối thiểu 65% doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai áp dụng (ít nhất 01) nền tảng số trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
c	Định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp. Sử dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyển đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2022 - 2030
d	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm triển khai các chương trình: Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyên phát và logistics chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số,	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện; UBND cấp xã;	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	kinh doanh trên sàn thương mại điện tử,... trên địa bàn tỉnh		Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	
e	Hỗ trợ, thúc đẩy sử dụng nền tảng quản trị tổng thể, nền tảng kế toán dịch vụ, nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, nền tảng thương mại số nông nghiệp, nền tảng trí tuệ nhân tạo, nền tảng trợ lý ảo, nền tảng thiết bị IoT của Việt Nam,... trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2025
9	Phát triển thanh toán số			
a	Rà soát, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
b	Đẩy mạnh triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money trên địa bàn tỉnh, ưu tiên ở vùng có tỷ lệ phổ cập dịch vụ ngân hàng còn ở mức thấp	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
c	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo, các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Đến hết năm 2022: Tối thiểu 50% trường học, cơ sở giáo dục và 50% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh có sử dụng nền tảng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế; các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	số để chuyển đổi số và triển khai giải pháp cho phép thanh toán không dùng tiền mặt để thu học phí, viện phí; trong đó số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt trên 50%.			
d	Triển khai hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh (có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ)	Cục Thuế tỉnh Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2025
II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC			
1	Phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp và nông thôn: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng nông nghiệp số gắn liền với nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn 5 năm, hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
b	Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
c	Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
d	Tổ chức triển khai, khai thác các nền tảng số theo hướng	Sở Nông nghiệp và	Các sở, ban, ngành	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phân tích, phát hiện sớm bệnh dịch cho cây trồng, vật nuôi,...	Phát triển nông thôn	tỉnh; UBND cấp huyện	
e	Tổ chức triển khai mô hình xã chuyển đổi số, trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là gắn kết phát triển thương mại điện tử với chương trình mỗi xã một sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
f	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông, Hội nông dân tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2030
g	Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sản phẩm dịch vụ điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội nông dân tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2030
h	Xây dựng và tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về nông nghiệp số tại Trường Đại học Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2030
2	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong y tế			

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực y tế 5 năm, hàng năm	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
b	Tham mưu thực hiện các quy định, chính sách để cơ sở khám, chữa bệnh có bộ phận chức năng và cung cấp dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; đơn thuốc điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2025
c	Tổ chức triển khai, khai thác các nền tảng số theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ y tế: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng trạm y tế xã; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; Hồ sơ bệnh án điện tử,...	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2030
d	Nghiên cứu triển khai đào tạo chuyên ngành về y tế số tại Trường Đại học Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2030
3	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong giáo dục và đào tạo: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong triển khai áp dụng công nghệ số, tạo môi trường hình thành thể hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo 5 năm, hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
b	Tham mưu xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư vào lĩnh vực giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	và đào tạo số trên địa bàn tỉnh		huyện	
c	Tổ chức triển khai, khai thác Nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	2022 - 2025
d	Tìm kiếm và thúc đẩy ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	2022 - 2025
e	Nghiên cứu triển khai đào tạo chuyên ngành về giáo dục và đào tạo số tại Trường Đại học Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2030
4	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng đẩy nhanh tiến trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; tạo lập và duy trì cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật kịp thời về người lao động và đối tượng chính sách trên phạm vi toàn tỉnh. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội 5 năm, hàng năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh; các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
b	Tổ chức triển khai, khai thác các nền tảng số theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã			

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	hội phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội; nền tảng hợp đồng lao động điện tử thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử; sổ lao động điện tử cho người lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2030
5	Phát triển kinh tế số thương mại, công nghiệp và năng lượng			
a	Thương mại: Phát triển kinh tế số và xã hội số trong thương mại theo hướng tinh gọn và tăng hiệu quả của chuỗi cung ứng, góp phần hiện đại hóa chu trình kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:			
a.1	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2022 - 2025
a.2	Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến	Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030
a.3	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Công Thương, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
a.4	Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để góp phần đưa mỗi một người dân thành một doanh nhân. Đào tạo kỹ năng số cho đồng bào dân tộc thiểu số, trao cơ hội tiếp cận với thương mại điện tử nhằm xóa đói giảm nghèo, thu hẹp chênh lệch về thu nhập; coi thương mại điện tử là biện pháp chủ yếu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thương mại vùng sâu, vùng xa giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030
a.5	Phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua kết nối các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng	Sở Công Thương, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030
a.6	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030
a.7	Tăng cường xây dựng hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử	Sở Công Thương, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030
a.8	Nghiên cứu tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về thương mại điện tử tại Trường Đại học Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
b	Công nghiệp và Năng lượng: Phát triển kinh tế số và xã hội số trong công nghiệp và năng lượng theo định hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:			
b.1	Tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2024
b.2	Tham mưu triển khai cơ chế điều phối hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2025
b.3	Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kết nối với các chuyên gia công nghệ và các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2025
b.4	Phối hợp khảo sát đánh giá mức độ sẵn sàng của các doanh nghiệp công nghiệp về chuyển đổi số sang mô hình nhà máy thông minh theo hướng dẫn của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2025
b.5	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực năng lượng	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030
b.6	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển lưới điện thông minh tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2025
b.7	Nghiên cứu Tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng tại Trường Đại học Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Sở Công Thương	2022 - 2030
6	Phát triển kinh tế số, xã hội số văn hóa thể thao du lịch: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng cung cấp đầy đủ thông tin và trải nghiệm trực tuyến cho khách du lịch trước khi thực hiện chuyến đi và trong khi thực hiện chuyến đi			

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
theo thời gian thực. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:				
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch 5 năm, hàng năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030
b	Tham mưu các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ du lịch; phát triển các nền tảng số kết nối cung và cầu về du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030
c	Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch phục vụ hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa ra các gói ưu đãi cho khách du lịch. Điều tra, đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch Việt Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2025
d	Triển khai nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch, phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến lớn, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch. Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch; ứng dụng công nghệ hiện đại vào phát triển các phần mềm, tiện ích thông minh hỗ trợ công tác quản lý và phục vụ khách du lịch			
e	Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số hóa trưng bày, du lịch số. Xây dựng mạng lưới hệ thống bảo tàng số, kết nối, chia sẻ tài nguyên tri thức từ hệ thống tư liệu tại các bảo tàng trên cả nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2025
f	Nghiên cứu tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về du lịch thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch tại Trường Đại học Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2030
7	Phát triển kinh tế số, xã hội số tài nguyên và môi trường			
a	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
b	Xây dựng và tổ chức triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đóng góp các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
c	Tham mưu triển khai Chiến lược tổng thể tài nguyên số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh sau khi Chiến lược được ban hành	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
d	Nghiên cứu triển khai đào tạo chuyên ngành về khoa học dữ liệu, chuyển đổi số tài nguyên và môi trường tại Trường Đại học Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2030
8	Phát triển kinh tế số, xã hội số xây dựng			
a	Đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức ngành xây dựng đáp ứng nhu cầu	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
b	Xây dựng cơ sở dữ liệu số để phục vụ công tác quản lý chuyên môn về công tác quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
c	Xây dựng cơ sở dữ liệu số để phục vụ công tác quản lý chuyên môn về hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
d	Thí điểm xây dựng đô thị thông minh trong việc lựa chọn tiêu chí, tiêu chuẩn áp dụng, xây dựng cơ sở dữ liệu số các công trình hạ tầng kỹ thuật số nhằm kết nối với trung tâm điều hành đô thị thông minh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2025
e	Phối hợp với các cơ quan quản lý xây dựng địa phương để chuyển đổi số một số lĩnh vực	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
			huyện	
9	<p>Phát triển kinh tế số, xã hội số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương: Đối với các ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, giao thông vận tải, logistics, xây dựng và bất động sản, các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và các ngành, lĩnh vực khác: tập trung phát triển kinh tế số và xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:</p>			
a	<p>Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang kinh tế số ngành, chuyển đổi số mạnh mẽ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ ngành, lĩnh vực; phát triển các nền tảng số ngành phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và người dân</p>	<p>Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>2022 - 2025</p>
b	<p>Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất, kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho doanh nghiệp và người dân</p>	<p>Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>2022 - 2025</p>
c	<p>Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng số chuyên ngành,</p>	<p>Các sở, ban, ngành</p>	<p>Sở Thông tin và</p>	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành; hỗ trợ kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và chính phủ, giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước; tạo môi trường hình thành các dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, tạo điều kiện khai thác hiệu quả hệ sinh thái kinh doanh trên không gian mạng	tỉnh; UBND cấp huyện	Truyền thông	2022 - 2025
d	Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực, địa bàn	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
III	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
1	Tổ chức, bộ máy, mạng lưới			
a	Phát huy vai trò của từng thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh trong chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số tại cơ quan, đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 – 2030
b	Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng ấp, khóm, hình thành mạng lưới hỗ trợ phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số; cơ cấu Tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên tại chỗ và tổ chức đào tạo về kỹ năng số đảm bảo Tổ viên thực hiện nhiệm vụ	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Tỉnh đoàn	Năm 2022

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Hợp tác trong nước về phát triển kinh tế số, xã hội số			
a	Triển khai hiệu quả chương trình hợp tác giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
b	Đẩy mạnh hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
c	Học tập kinh nghiệm của các tỉnh, thành phố triển khai hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
3	Hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số			
a	Tham mưu hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyên gia công nghệ số vào tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	2022 - 2030
b	Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	2022 - 2030
c	Thực thi nghiêm túc, hiệu quả các cam kết quốc tế, trong đó có các cam kết liên quan đến kinh tế số, thương mại số và đặc biệt là trong xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Nghiên cứu, phát triển về kinh tế số và xã hội số			
a	Tổ chức nghiên cứu phát triển, thử nghiệm, ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp phát triển kinh tế số: hỗ trợ thử nghiệm các mô hình kinh doanh mới, ươm tạo, khởi nghiệp về kinh tế số; khảo sát, lập danh mục các doanh nghiệp có mô hình ngành nghề mới dựa trên ứng dụng và phát triển công nghệ số để tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ phát triển,...	Các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
b	Đầu tư nghiên cứu, xây dựng và chuyển giao các mô hình kinh doanh mới, mô hình mẫu về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số; xây dựng các doanh nghiệp chuyển đổi số điển hình, các mô hình mẫu, ứng dụng mẫu chuyển đổi số phù hợp đặc trưng của từng ngành, lĩnh vực, địa phương	Các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
c	Thúc đẩy các doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp hạt nhân đầu tư nghiên cứu, xây dựng các nền tảng số chuyên ngành, hỗ trợ chuyển giao cho các đối tác cùng ứng dụng, kết nối, chia sẻ, dẫn dắt chuyển đổi số chuỗi cung ứng, đưa chuỗi ngành nghề lên tầm cao mới; phối hợp đa ngành giữa doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp nền tảng, doanh nghiệp công nghệ tài chính để thiết lập nền tảng chuyển đổi số, kiến tạo hệ sinh thái mới phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số	Các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
5	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số			
a	Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	triển kinh tế - xã hội ở trong nước và nước ngoài			
b	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng rãi về các nền tảng số, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ tỉnh đến cơ sở. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
c	Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin thành phần	Các sở, ban, ngành tỉnh; Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
6	Đo lường, giám sát triển khai			
a	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số, và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
b	Hàng năm thực hiện điều tra, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường về xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
7	Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số			
a	Huy động tối đa các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch bao gồm: ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; các tổ chức,	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	hợp pháp khác		cá nhân có liên quan	
b	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành tỉnh	2022 - 2030
8	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số			
a	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số đối với các ngành, nghề và triển vọng việc làm để đưa ra phương án chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển của quốc gia và địa phương. Ưu tiên thực hiện chuyển đổi cho các đối tượng chịu nhiều tác động, có khả năng bị thay thế bởi máy móc nhất. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
b	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; tổ chức giải đáp các thắc mắc chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030
c	Nghiên cứu đề xuất hình thành các điểm thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử; đẩy mạnh áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hướng tới một	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	môi trường xanh và bảo vệ sức khỏe của người dân.			
d	Phát triển các ứng dụng, nền tảng số đơn giản, dễ sử dụng để hỗ trợ người dân tự kiểm soát được hoạt động và mức độ sử dụng công nghệ số và bảo vệ mình trong hoạt động trên không gian mạng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030